

Nhắc lại một hiện tượng xã hội đặc sệt Nam Kỳ

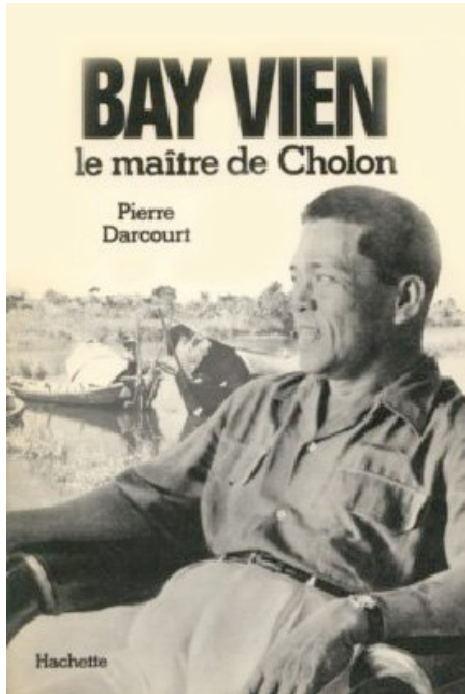
BÌNH XUYÊN VÀ BẦY VIỄN

“Dọc ngang nào biết trên đầu có ai”

Nguyễn Văn Trần

«Bình Xuyên là một hiện tượng xã hội miền Nam đậm đà tính địa phương, lại mang đặc điểm dân tộc độc đáo, không hoàn toàn là đảng chánh trị, là tôn giáo, không là đảng cướp, là thổ phỉ, là giang hồ chọc trời khuấy nước... mà vẫn hàm chứa đầy đủ các đặc tính ấy».

Bình Xuyên là một địa danh nằm phía bên kia Chánh Hưng, thuộc quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn dưới thời Pháp thuộc. Nhưng khi nói đến Bình Xuyên không tránh khỏi ở những người thiếu thông tin đứng đắn có cái ấn tượng xấu, đó là nhóm “ăn cướp” và Bầy Viễn đứng đầu. Như vậy, khi nói đến Bình Xuyên, người ta liền hiểu đó là một tổ chức nhân sự với những hoạt động của nhóm này hơn là địa danh Bình Xuyên.



Phần lớn thuộc giai cấp trung lưu, vốn mang sẵn tính bất phục tùng hoàn cảnh xã hội thực dân, ảnh hưởng nguồn gốc của lớp người di dân vào Nam từ thời chúa Nguyễn, sống kiếp sống “cá nước chim trời”, Bình Xuyên là một tập hợp những người chung lưng đấu cật, kéo bè kết cánh, lầy thủy chung và nghĩa khí kết tình huynh đệ để cùng nhau được sống hào hùng và tranh thủ riêng cho mình, cho phe cánh mình, một địa vị xã hội lúc bấy giờ.

Bình Xuyên mang tiếng xấu nhưng vẫn không thiếu những nét đẹp của những tay hảo hớn xa xưa hao hao giống những nhân vật trong truyện Thủy Hử, những anh hùng Lương Sơn Bạc của Đông phương, hay Robin des Bois, Ba Chàng Ngự Lâm Pháo Thủ của Âu châu.

Có thể nói Bình Xuyên là một thứ Lương Sơn Bạc được thời đại hóa trên vùng đất miền Nam trong vai những tay anh chị như Bầy Viễn, Ba Dương, Tư Ty, Bảy Môn.... Xưng hùng xưng bá, tác oai tác quái, mưu bá đồ vương ở vùng

ảnh hưởng của họ, bao gồm từ Rừng Sát đến ngoại ô thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn. Đó là vùng chiến lược. Rừng Sát là vùng đầm lầy hiểm trở khép chặt các mạch giao thông nối liền Sài Gòn với biển cả ở phía Đông, với hệ thống sông ngòi chằng chịt nối liền vựa lúa miền Tây.

Bình Xuyên trong nhiều thập niên trở thành nơi khét tiếng như trung tâm của giới giang hồ mã thượng. Họ làm không ít việc nghĩa như cướp của nhà giàu ác ôn đem chia bớt cho nhà nghèo, giết cô bót Tây, trừng trị cường hào ác bá, thủ tiêu lính kín Tây. Những việc này, họ làm rất tự nhiên cũng như nhiều lúc họ “đi hát”¹ những ghe thương hồ hoặc ghe chở lúa từ lục tỉnh về Chợ Lớn.

Trong thời kháng chiến chống thực dân Pháp, họ thần nhiên cho “mò tôm”¹ những cán bộ chính trị hoặc đảng viên cộng sản cài vào hàng ngũ Bình Xuyên.

¹ Mò tôm = trói tay chân chung với cục đá nặng, ném xuống sông.
Đi hát = đi ăn cướp

Có người cho rằng xã hội miền Nam phức tạp, ô hợp, không có truyền thống dân tộc như xã hội ở Bắc và Trung, nhưng về mặt chống ngoại xâm, thì ở miền Nam, ngay từ thập niên 20, nghĩa là trước khi đảng cộng sản ra đời, đã có những phong trào công khai tranh đấu đòi dân quyền, như phong trào Nguyễn An Ninh, Phan văn Hùm, Tạ Thu Thâu, rồi nhóm *La Lutte*, đảng Lập Hiến nối tiếp...

Khi phát động toàn dân kháng chiến, và ngay trong kháng chiến, ở miền Nam đã có hàng chục tổ chức, vũ trang có, như Đệ Nhị, Đệ Tam, Đệ Tứ sư đoàn, lực lượng Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên,... tự nhiên nổi lên đánh Tây mà không cần một ý thức hệ nào khác hơn là lòng yêu nước tinh ròng hướng dẫn và nhất là không hề chịu đặt mình dưới sự lãnh đạo của đảng Cộng sản. Họ đánh Tây chỉ vì nổi nhục mất nước. Khác với người cộng sản đánh Tây chỉ nhằm cướp chính quyền để thiết lập chế độ cộng sản độc tài toàn trị phục vụ phe cộng sản quốc tế.

Đến một lúc, vào năm 1948, không chịu nổi cái thế lưỡng đầu thọ địch - vừa đánh Tây vừa chống trả áp lực cộng sản, Bình Xuyên phải kéo về thành, hợp tác với chính phủ Quốc Gia, dưới sự lãnh đạo của Quốc Trưởng Bảo Đại, chịu mang tiếng Việt gian để khỏi chết trong tay của những người một thời cùng kháng chiến là cộng sản.

BÌNH XUYÊN và BẢY VIỄN “ ANH CHỊ ”.

Bình Xuyên chiếm một vị trí quan trọng vì nó là cái cửa của vùng Sài Gòn - Chợ Lớn mở ra một khu vực có tính cách chiến lược bao gồm quận Nhà Bè, Rừng Sát một bên và bên kia là sông Soài-Rạp dẫn về các tỉnh miền Tây. Nhà Bè lại giáp với Biên Hòa – Long Thành mà sông Nhà Bè là đường ranh:

*“Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định Đồng Nai thì về”*

Địa hình vùng này bị chia cắt mạnh bởi hệ thống sông ngòi kinh rạch chằng chịt. Đất đai nhiễm mặn nên phần bỏ hoang rất lớn dành cho các loại cây ưa mặn như cây mắm, cây bần, cây đước, cây vẹt...tranh nhau mọc um tùm, tạo thành những vạt rừng bỏ hoang rậm rì. Vạt rừng trải dài tới trực lộ ra tận bờ sông rạch. Thời thực dân cai trị, đây là nơi ẩn náo và xuất phát của các băng nhóm đi “ăn hàng” ở các nhà giàu trong làng trong quận lân cận, cũng là nơi trú ngụ của các phần tử bắt phục tùng làng xã. Chính thực dân Pháp cũng phải lắc đầu ngao ngán và bắt lực khi nghĩ phải giải quyết vùng đất “tối trời” này.

Tên tuổi Bảy Viễn gắn liền với Bình Xuyên, nhưng thật ra Bảy Viễn sinh năm 1904 tại xã Phong Đước, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn, con của Ông Lê Văn Dậu, một người có tiếng được nhiều người biết trong làng.

Xã Phong Đước nằm bên này tỉnh lộ dẫn về Cần Giuộc, Cần Đước và qua bên kia bắc Cầu Nổi là tỉnh Gò Công. Ngang với xã Phong Đước, nằm ở bên kia tỉnh lộ, hơi sâu về phía trong một chút, là vùng Bình Xuyên, mà mặt ngoài nằm sát lộ là xã Bình Hưng.

Bảy Viễn ngày 14 tháng 2 năm 1921, bị phạt 20 ngày tù về tội ăn cắp. Bảy Viễn ăn cắp xe đạp. Thật ra thì chiếc xe đạp này là của Bảy Viễn. Bà mẹ đem cho một người bà con mà Bảy Viễn không biết. Khi trông thấy xe để đấy, Bảy Viễn lấy lại và bị bắt phạt tù. Lần thứ nhì cũng bị 2 tháng tù về tội hành hung gây thương tích. Ngày 31 tháng 5 năm 1927, Bảy Viễn đánh một tên gác chú giữ sòng bạc cho Ba Tàu. Lúc này, Bảy Viễn đã có vây cánh làm ăn, đó là bảo vệ hãng xe đò Sài Gòn – Biên Hòa và Cap St Jacques (Vũng Tàu). Nghĩa là Bảy Viễn trở thành thứ “*Anh Chị*” đứng bên. Ngoài ra, Bảy Viễn còn “thâu thuế” những sòng bạc lậu ở chợ Bình Đông, và « lấy xâu » tất cả các độ đá gà ở địa phương.

Việc làm ăn có mời phát đạt. Ra tù, Bảy Viễn hùn vốn với hai nhà hàng ăn, một công ty tắc-xi, một vũ trường và tài trợ cho một hệ thống nấu rượu lậu.

Công việc làm ăn đang yên ổn, bỗng ngày 20 tháng 6 năm 1936, Bảy Viễn bị bắt tại nhà một tình nhân về tội cướp xe đồ ngang rừng Lá, trên đường đi Phan Thiết. Theo cảnh sát, có một người Tàu đã nhận diện ra được Bảy Viễn. Khi bị bắt, Bảy Viễn không có mang súng trong người, nhưng lục soát trong nhà, cảnh sát tịch thu được một khẩu súng *Saue* của Đức với 32 viên đạn. Ngày 28 tháng 8, Bảy Viễn bị kêu án 12 năm tù và đày đi Côn đảo² về tội tổ chức băng đảng và giữ vũ khí.

Cũng theo phiếu lý lịch, Bảy Viễn có những dấu vết riêng đặc biệt: nhiều chỗ xăm mình. Một con rồng quấn qua người, đầu rồng chấm cổ, đuôi rồng chạy xuống tận hình hai người đàn bà lửa thể xăm trên hai vai. Trên dương vật xăm “chữ bùa” (chữ tàu) và ngay trên quai đầu, xăm hình đầu con rắn.

Khi khám xét người của Bảy Viễn, thầy chú sừng sốt vì biết gặp phải một tay *anh chị bự*. Trên lưng, dưới chỗ bả vai, chạy dài câu “*Độc ngang nào biết trên đầu có ai*”. Đây là tôn chỉ ứng xử trong cuộc sống của giới giang hồ mã thượng dành riêng cho thành phần lãnh đạo.

Ngoài những dấu vết đặc biệt trên, Bảy Viễn còn có tướng mạo của một kẻ đàn anh thật sự. Đầu to, tóc đứng, mắt sáng, đen nhánh, mũi không cao nhưng thẳng, trán cao và rộng, vai ngang, bắp thịt nở nang trên một thân hình cân đối, tầm cao trên một thước bảy mươi.

Ông thân sinh của Bảy Viễn cũng là một thứ anh chị ở ChợLớn. Gốc Triều Châu, ông gia nhập Nghĩa Hòa Hội, một hệ phái của Thiên Địa Hội ở Việt Nam vào những thập niên đầu thế kỷ XX. Ông được trọng nể vì bản tánh khí khái, lương thiện, hết lòng binh vực quyền lợi phe nhóm và em út.

Lúc nhỏ, Bảy Viễn sống trong gia đình đầm ấm thuộc giới trung lưu. Về tánh tình, Bảy Viễn là một cậu bé ương ngạnh, hung hăng, khó bảo, nhưng rất thông minh.

Trong một vụ chia gia tài, Bảy Viễn nhận thấy mình bị thiệt một cách bất công nên năm 16 tuổi bỏ nhà ra đi. Để sinh sống, Bảy Viễn làm việc cho Hai Lương, một tên “cặp răng” tuyển mộ phu khuân vác cho các nhà máy xay lúa ở ChợLớn.

Cuộc đời giang hồ của Bảy Viễn thật sự bắt đầu từ đây.

Vào thập niên 40, một hôm, phải lòng bóng giai nhân là con gái của ông Hội Đồng Đổng ở Phước Cơ, Bảy Viễn cầu hôn. Ông cho người cầm đến nhà trao tận tay ông Hội Đồng một hộp bánh bít-quy bên trong đựng một sợi dây chuyền mè-đai nhận hột xoàn, hai chiếc xuyên và một khẩu súng lục.

Dĩ nhiên, ông Hội Đồng phải nhận lời cầu hôn, giữ lại nữ trang và trả lại khẩu súng. Bà Lúa, người được Bảy Viễn cầu hôn, sống suốt đời với Bảy Viễn.

Để hình dung được con người Lương Sơn Bạc Bình Xuyên trong một vụ “đi hát”, chúng tôi xin trích một đoạn trong quyển “Người Bình Xuyên” của Nguyễn Hùng* (do nhà Công an nhân dân xuất bản, Sài Gòn, 1988):

“...Cho mua một gói Thối nhiệt tán với một chai dầu Nhi Thiên đường.

Chủ tiệm người Tàu hé cửa nhìn ra:

- Khuya rồi ! không bán ! Sáng tới mua !

- Không bán để thằng nhỏ chết sao? Mở cửa ra !

² Theo phiếu lý lịch của Bảy Viễn lúc giải giao cho Côn đảo – Pierre Darcourt, *Bảy Viễn, Le Maître de ChoLon*, Hachette, Paris

Bảy Rô đóng kịch vụng về, chủ tiệm sanh nghi toan đóng cửa, nhưng Mười Nhỏ nhanh chân nhảy tới chia hòng súng ngay chỗ cửa hé, quát:

- Mở cửa mau. Không tao bắn chết cha !

Chủ tiệm chết điếng, nhìn hòng súng trần trần. Mười Nhỏ giục:

- Mở mau ! Ông cố nội mày đây chớ ai mà ngó chằm bằm vậy?.

...Buồm ! – Mười Nhỏ ra lệnh. Tất cả rút êm ra bờ sông. Trên đường về hấn gặt gù khoái chí. Nhưng Bảy Rô lặng thinh. Qua những phút sôi nổi, lòng anh thấy ray rứt vô cùng. Tự nhiên mình nhảy vô đánh người ta chết giặc, rồi vợ vét hết tiền bạc của người ta. Tội này còn đáng giết hơn tội thằng Tàn đánh bạc lận mình (Tàn đánh bạc lận, Bảy Rô thua, tức đâm nó một dao, chỉ tính để thẹo, không ngờ Tàn chết). Suốt đường về, chỉ lo tên Tàu tình lại, thấy sự nghiệp mồ hôi nước mắt mình bị vợ vét sạch sẽ phần uất mà chết luôn.

...Đánh chiếc thứ ba, đây là ghe hột vịt. Vừa thấy Bảy Rô nhảy lên ghe, ông chủ ghe đờ lười:

“Ông... cướp” ! Chưa kịp tra hỏi, ông ta dâng trọn cọc tiền vừa bán ghe hột vịt cho chủ vừa. Bảy Rô cướp tiền, nhảy qua tam bản. Đi chưa được mấy sào thì nghe ông già chủ ghe kêu gào thảm thiết. Mười Nhỏ thét:

- Đm ! Trở lại, tao giết thằng già này mới được. Nó cả gan chửi mắng ông cố nội thì nó phải chết !

Bảy Rô bước nhanh tới mũi tam bản:

- Để tao trị thằng già này cho. Anh chống sào nhảy trở lên ghe, ngát đôi cọc tiền vừa cướp được, dúm một nửa vào ngực ông già đồng thời dậm chân lên ván ghe đánh rầm một tiếng, hét to:

- Giỏi la hả. Đánh cho mày chết để mày hết la !

Trên đường về, anh thấy vui vui trong lòng. Đầu đó, trong sâu thẳm hồi ức, anh nghe văng vẳng lời dạy của ông già anh, lúc còn sống: “*Nhân phi nghĩa bất giao, vật phi nghĩa bất thủ*”.

Anh tính sẽ không nhận tiền chia phần trong hai vụ ăn hàng và sẽ nói thật khéo để Mười Nhỏ vui lòng cho anh giải nghệ ”³

BÌNH XUYỀN - BẦY VIỄN TRONG KHÁNG CHIẾN

Vốn là những con người “*dọc ngang nào biết trên đầu có ai*”, những người Bình Xuyên đã từng đánh Tây, thủ tiêu cô bót, trừng trị cường hào ác bá ở địa phương, nên kịp lúc Tây trở lại, cuộc toàn dân kháng chiến bùng nổ, lập tức những người Bình Xuyên đứng lên gia nhập.

Lòng yêu quê hương đất nước cùng với khí phách dọc ngang là những động cơ mãnh liệt thúc đẩy họ dấn thân vào kháng chiến một cách hào hùng, tự nhiên, nhiều khi thiếu tự giác. Do đó, hành động của họ không tránh khỏi trở thành quá khích trong một số trường hợp.

Trong chiến dịch phong tỏa Sài Gòn - Chợ Lớn năm 1946, Ba Nhỏ có nhiệm vụ tuần tiễu dọc sông Cầu Ông, đã giết một bà già mang thực phẩm vào thành nuôi con cháu. Ba Nhỏ bị Nguyễn Bình, Khu trưởng Khu 7 xử tử hình làm gương.

Bản án đã được ấn định sẵn. Tin này lọt ra ngoài. Anh em vận động làm kiến nghị xin hủy án cho Ba Nhỏ để đoái công chuộc tội. Mười Lực được đề cử đứng ra bình vực cho Ba Nhỏ. Nhận lời, Mười Lực thăm nghĩ, ngay trong đám có mặt ở đây, có nhiều thằng còn đáng lãnh án tử hình hơn Ba Nhỏ.

³ Nguyễn Hùng, *Người Bình Xuyên, nhà xb Công an nhân dân, 1968 các trang 26, 27, 28.*

Phiên Tòa gồm Nguyễn Bình, Ba Dương và Tám Mạnh, sau khi nghe bản cáo trạng buộc tội Ba Nhỏ và nghị án, tuyên bố: “Ba Nhỏ đáng tội tử hình và bản án được thi hành tại chỗ”

Ba Nhỏ không một chút xúc động:

- “Cám ơn các anh, tội tôi làm tôi chịu. Xin tòa cho một ân huệ cuối cùng, để tôi tự xử lấy. Anh Ba, cho mượn cây súng của anh”.⁴

Và Ba Nhỏ đã tự xử lấy mình theo luật giang hồ để tỏ cho mọi người thấy tư cách của một tay *anh chị* Bình Xuyên Nam Kỳ.

Ba Dương chết trong trận Tây hành quân vào Bến Tre. Bảy Viễn vốn là một tay *anh chị* ngang ngửa với Ba Dương, được đề cử lên thay thế để chỉ huy lực lượng Bình Xuyên. Ít lâu sau, Bảy Viễn được Trung Ương đề cử làm khu trưởng Khu 7, còn Nguyễn Bình lãnh Quân ủy Khu 7. Thâm ý của Nguyễn Bình là nhằm tách Bảy Viễn ra khỏi chiến khu Rừng Sát và lực lượng Bình Xuyên. Bởi khi nắm chức Khu bộ trưởng Khu 7, Bảy Viễn sẽ phải đến làm việc ở trụ sở Nam bộ kháng chiến đặt tại Đồng Tháp Mười, trên bờ kinh Dương văn Dương. Đồng thời, Nguyễn Bình sẽ cho tảo thanh đám quân Bình Xuyên để sau đó, Bảy Viễn như cua gậy càng, nằm gọn trong tay của Nguyễn Bình muốn xử lý lúc nào cũng được.

Trước giờ vì muốn thanh toán Bảy Viễn, Nguyễn Bình gửi người đi ám sát Bảy Viễn mấy lần đều thất bại. Trái lại còn bị phe Bảy Viễn hạ sát. Điều này đang làm Nguyễn Bình căm tức.

Về phía Bảy Viễn, Bảy Viễn vẫn không chịu đặt mình dưới sự kiểm soát của Nguyễn Bình. Tất cả các chính trị viên từ Bắc vào, gửi đến lực lượng Bình Xuyên, đều mất tích.

Nguyễn Bình không chịu nổi cách lý luận của Bảy Viễn: “Bình Xuyên oánh giặc từ trước khi có tên Nguyễn Bình vào đây. Đ.m. ! Hiệp định sơ bộ là gì? Trong Hiệp định, Việt nam nằm trong Liên Hiệp Pháp Pháp mà có độc lập à”?

“Thầy kệ Hồ Chí Minh ở ngoài Bắc. Chưa có độc lập, mình cứ oánh nữa. Không cần ngưng chiến, không cần Hiệp định gì hết. Oánh chừng nào có độc lập mới thôi”.

Để thuyết phục Bảy Viễn về Nam bộ dự lễ tấn phong, Nguyễn Bình gửi Tám Nghệ đi Rừng Sát gặp Bảy Viễn **.

Tám Nghệ đơn thân độc mã đi xuống Tác Cây Mắm làm Bảy Viễn và nhiều người khác không khỏi ngạc nhiên. Biết công tác của Tám Nghệ chắc chắn không thuận lợi cho Bình Xuyên, nên có vài người muốn nhân cơ hội thủ tiêu Tám Nghệ, phá hỏng kế hoạch của Nguyễn Bình. Nhưng Bảy Viễn không đồng ý:

“- Tám Nghệ hiện là khách của mình. Giới giang hồ không ai hành động hèn mạt như vậy.”

Trong bữa tiệc, Bảy Viễn cụng ly với Tám Nghệ và nói:

“- Nguyễn Bình có ý gì mà đề nghị trung ương phong cho tôi làm Khu bộ trưởng? Có phải là nó muốn điều hổ ly sơn không?”

Bảy Viễn nào hiểu Hồ Chí Minh vì sợ Bình Xuyên kiểm soát khu vực Rừng Sát, khó đưa tiếp liệu đến các đơn vị của Nguyễn Bình, nên gửi điện phong chức Khu bộ trưởng, để vừa vuốt ve Bảy Viễn mà cũng vừa nhằm triệt hạ thế lực của Bảy Viễn.

Bảy Viễn tiếp:

⁴ Nguyễn Hùng, *sdd*, trang 144, 145.

“- Nguyễn Bình là Bắc kỳ, lại là cộng sản nữa. Còn tụi mình là dân Nam Kỳ. Ai cho nó cái quyền chỉ huy mình?”

“- Không hiểu chính trị viên trong Trung đoàn 310 của anh như thế nào, chớ ở đây mấy thằng đó chia rẽ binh sĩ với cán bộ, gây khó khăn trong việc chỉ huy. Tôi không hiểu anh có phải là cộng sản không? Nhưng tôi thấy khó làm việc chung với cộng sản quá.”⁵

Sau nhiều ngày đắn đo, Bảy Viễn quyết định đi Nam bộ nhận chức Khu trưởng Khu 7, đồng thời chất vấn luôn Nguyễn Bình về mấy chuyện quan trọng. Ngay sau khi Bảy Viễn rời Rừng Sát đi Đồng Tháp Mười, Bí thư Phân Khu Duyên Hải Nguyễn Đức Huy nhận được mật điện của Bí thư Khu 7 Hai Trí cho lệnh tiến hành tảo thanh, tóm bắt lực lượng Bình Xuyên còn ở lại giữ trại và cướp luôn cơ sở này của Bình Xuyên.

Tại trụ sở Nam Bộ, Nguyễn Bình nói rõ cho Bảy Viễn biết là hẳn theo lệnh của Chánh phủ trung ương nắm lấy tất cả các lực lượng võ trang ở trong Nam. Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa là một và bất khả phân. Cuộc cách mạng của chúng ta dựa trên 3 cột trụ: Đảng, Mặt trận thống nhất và Quân đội. Nguyễn Bình không dung tha cho một ai đi lệch hướng, không bỏ qua mọi tư tưởng chia rẽ. Bình Xuyên xưa nay có tiếng là một lực lượng tự trị và từ chối nhận chỉ thị của chính trị viên để hiểu chủ trương đường lối của Trung Ương hà nội.

Bảy Viễn trả lời Nguyễn Bình một cách rắn chắc và không xưng hô theo cấp bậc:

“ – Ê ! Anh hãy nghe rõ, tôi sẽ nói ra điều tôi nghĩ trong đầu. Anh em Bình Xuyên tụi tôi là dân Nam Kỳ và không dính dấp xa gần với cộng sản. Những ủy viên chính trị của anh đều là dân Bắc kỳ và cộng sản. Tụi nó chỉ kiếm chuyện với tụi tôi mà thôi. Còn tụi tôi, tụi tôi đi đánh giặc theo tình nghĩa anh em, tin tưởng nhau. Không có chính trị chỉ huy. Ở đây, tôi không muốn có gián điệp, có công an, có ngoại quốc. Rõ chưa.?”

Nguyễn Bình vặn lại:

“ - Nếu tôi hiểu rõ thì anh là người chống Bắc kỳ, chống cộng sản và không nhìn nhận quyền hành của chính phủ Hà Nội phải không?.”

Chậm rãi đốt điếu thuốc, Bảy Viễn nói tiếp:

“ - Lập trường của chúng tôi rất đơn giản. Chúng tôi hiểu là nước Việt Nam là một và chúng tôi tranh đấu thống nhất Bắc Trung Nam một nhà. Nhưng với điều kiện bình đẳng. Chớ không thể vì miền Bắc ở trên mà tự cho mình là nóc nhà còn miền Nam ở dưới tận cùng xứ sở bị xem là cái sàn nhà. Điều làm chúng tôi rất khó chịu là các anh cứ xem thường dân Nam Kỳ là con nít cần phải được tát tai đá đít để dạy bảo. Chúng tôi vẫn kính trọng dân Bắc kỳ là Anh Cả, nhưng chúng tôi không muốn bị bắt buộc phải kêu họ là cha, là ông cố nội. Còn đối với đảng cộng sản, chúng tôi không cần biết tới, không gia nhập. Mục đích và đường lối của nó không thích hợp với chúng tôi. Việc làm đầu tiên của nó là thanh toán tất cả những người chiến sĩ không cùng cộng sản. ”

Nguyễn Bình giận dữ:

“ – Tôi biết các anh một ngày gần đây sẽ quay súng lại đánh chúng tôi. Các anh đang âm mưu kết hợp với Hòa Hảo và Cao Đài thành lập **Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất**. Nhưng sẽ thất bại vì Cao Đài đã có một bộ phận ra đầu Tây rồi.”

Bảy Viễn vẫn bình tĩnh:

“ - Nếu nói Cao Đài đầu Tây thì họ chỉ làm theo gương Hồ Chí Minh ở Hà Nội mà thôi. Từ 6 tháng nay, Việt Minh của các anh la lớn tiếng hơn ai hết: “ độc lập hoặc chết ! ” Rồi trong lúc đang đánh,

⁵ Nguyễn Hùng sdd, trang 237, 238, 239.

không thấy một tên Việt minh nào xuất hiện trên mặt trận. Tệ hơn nữa, Hồ Chí Minh đã ký Hiệp ước với Pháp, để cho quân của Leclerc đổ bộ lên Hải Phòng mà không bắn một tiếng súng.

“ - Lập trường của Bình Xuyên không thay đổi. Hãy để yên cho anh em chúng tôi đánh giặc. Chúng tôi không cần được ai thúc đẩy ở sau lưng, không cần được học tập chính trị và không muốn bị kiểm soát.”⁶

Ngày 10 tháng 04 năm 1946, sau nhiều giờ thảo luận, đại diện của ba phái đoàn Cao Đài, Hòa Hảo và Bình Xuyên đi đến quyết định thành lập **Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất**, với tôn chỉ chống Tây và chống Cộng sản Hà nội.

Hội nghị Đà Lạt và Fontainebleau thất bại. Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp tỏ ra cứng rắn hơn, muốn kiểm soát chặt chẽ các lực lượng kháng chiến trong Nam.

Mặt khác, ủy Ban Nam Bộ hầu như bỏ trống vắng từ nhiều tháng nay, bỗng được tăng cường Lê Đức Thọ và Lê Duẩn. Cả hai có tiếng là cách mạng triệt để nên không nương tay đối với những người kháng chiến hữu khuynh, không cộng sản, ở trong Nam.

Cuối tháng 4 năm 1947, Bảy Viễn được tin Thầy Tư Hòa Hảo, tức Giáo chủ Phật Giáo Hòa Hảo, bị cộng sản âm mưu ám hại ở Đốc Vàng.

Thủ đoạn tàn độc này nói rõ sự quyết tâm của Nguyễn Bình chủ trương thanh toán tất cả những người kháng chiến không chịu phục tùng theo đảng cộng sản.

Bình Xuyên gồm những chiến sĩ có quyết tâm chiến đấu cao. Họ kết hợp với nhau chặt chẽ, không tham vọng chính trị quyền lực, tận tụy với cấp chỉ huy, chỉ biết lấy chiến công kháng chiến làm niềm tự hào của người ái quốc thật lòng.

Trước kia họ “tác oai tác quái” để dành một chỗ đứng trong xã hội bị trị thì ngày nay họ dần thân kháng chiến dành độc lập dân tộc, cũng là để tìm cho họ một chỗ đứng xứng đáng trong lòng dân tộc. Một chiến sĩ Bình Xuyên đã mộc mạc làm thơ để tự thỏa mãn con đường đã chọn:

“Hề là chiến sĩ Việt Nam

“Không ham chức tước, không ham bạc tiền.

“Đã là chiến sĩ Bình Xuyên

“Không mê rượu thịt, không thêm gái xinh.”

Thử làm một tổng kết nhỏ để thấy thành tích của Bình Xuyên kháng chiến. Chỉ trong năm 1947, Bình Xuyên thực hiện 42 cuộc hành quân, đánh lấy 16 đồn lính Tây, thu về được hơn 200 vũ khí đủ loại, phá hủy nhiều cầu, 9 tàu bè võ trang và 4 đoàn xe công-voa, bắt giữ 2 xà-lúp, hạ tên xếp Tây nổi tiếng vùng Chợ Lớn, Trung úy Barazza.

Trong lúc đó, Nguyễn Bình củng cố và tăng cường quyền lực. Có cả ngàn cán binh từ Bắc gọi vào để giúp Nguyễn Bình chỉnh đốn lại lực lượng. Vẫn không rời bỏ mục tiêu triệt hạ Bình Xuyên, Nguyễn Bình cho lực lượng của mình đóng quân sát vùng Bình Xuyên. Để đạt mục tiêu, Nguyễn Bình không từ khước một phương tiện nào hết, kể cả ám sát, xâm nhập bằng chánh trị viên ngụy trang dưới hình thức sĩ quan liên lạc. Thất bại, Nguyễn Bình xoay qua tấn công Bảy Viễn và Bình Xuyên bằng chiến dịch tuyên truyền, báo chí, truyền đơn xuyên tạc, và không từ cả việc mật báo cho Tây vị trí đóng quân của Bình Xuyên để Tây truy kích. Bảy Viễn phải di động lực lượng thường xuyên để tránh bị tiêu diệt. Nhưng vẫn trong vùng Rừng Sát vì ra ngoài xa hơn sẽ đụng đầu với quân của Nguyễn Bình.

⁶ Nguyễn Hùng, *sdd*, trang 278, 279, 280, 281, 282.

BẢY VIỄN – BÌNH XUYỀN VỀ THÀNH

Ngày 5 tháng 6 năm 1948, tại vịnh Hạ Long, Cao ủy Bollaert ký với Bảo Đại một thỏa ước quan trọng. Nước Pháp long trọng nhìn nhận nền độc lập của Việt Nam trên căn bản VN thống nhất.



Quốc Trưởng Bảo Đại, Thủ Tướng Nguyễn văn Xuân (hàng tay mặt sau ông Bảo Đại) và ông Lê văn Viễn (đi trước ông Bảo Đại) tại Dinh Gia Long, sau khi ông Viễn về thành .

người đều có chỗ đứng xứng đáng, có cuộc sống ấm no. Xã hội thay đổi để cuộc sống giang hồ của anh em cũng theo đó mà thay đổi. Anh em tin tưởng kháng chiến phải thành công, nên đã thề “ ra đi không bao giờ trở lại ”. Thật vậy, anh em Bình Xuyên không bao giờ mong muốn có ngày anh em bỏ chiến khu vì không chịu nổi gian khổ mà trở về thành để sống lại cuộc sống *anh chị* ngày xưa.

Đối với anh em Bình Xuyên trải qua những ngày kháng chiến hào hùng thì thành thị có gì hấp dẫn đâu. Cả Sài Gòn - Chợ Lớn, nhiều anh em Bình Xuyên chỉ thấy có một tòa nhà mang số 69 đường Lagrandière, sau này là đường Gia Long (Khám Lớn – Sau này, lập Đại Học Văn Khoa). Hình ảnh xưa cũ vẫn chưa mờ phai trong ký ức của nhiều anh em. Từng dọc tù nhân trần truồng như nhộng, quơ tay múa chân, hách đít trước mặt *thầy chú*. Đó là điệu múa “ phụng hoàng ” để *thầy chú* khám vàng bạc dấu nhét trong hậu môn. Quần áo móc cời, hôi hám cầm ở tay, chỉ được vào phòng giam khi đã biểu diễn xong điệu múa kỳ dị, quái đản, mất nhân phẩm kia. Hồi tưởng lại cảnh tù ở khám lớn Sài -Gòn, anh em không khỏi rùng mình. Dĩ vãng ghê tởm đó, anh em đã vung gươm chặt đứt từ ngày gia nhập kháng chiến, nay lẽ nào phải quay trở lại sao?. Nhưng cộng sản và quan cách mạng Nguyễn Bình hằng ngày đang tìm đủ mọi cách để bắt buộc anh em phải khuất phục nếu không sẽ bị tiêu diệt.

Vì thế, tin giải pháp Bảo Đại ra đời: Pháp thừa nhận Việt Nam độc lập và thống nhất đến với anh em, gợi lên viễn ảnh cho anh em một lối thoát mà không phải quay về cuộc sống giang hồ xa xưa.

Ngày 25 tháng 5 năm 1948, Bảy Viễn chánh thức nhận chức Khu bộ trưởng Khu 7, trước đại hội có sự hiện diện của đại biểu Khu 8 và Khu 9. Nguyễn Bình lên làm Chính ủy Khu 7. Một bữa tiệc long trọng được tổ chức để khoản đãi tân khách.

Ba ngày sau, Bảy Viễn được mời tham dự một buổi họp tại trụ sở Nam Bộ, gồm Chính ủy Nguyễn Bình, Bảy Viễn và đại biểu các Ban, Ngành và Khu 8 và 9, để bàn về việc cải tổ quân sự. Kể từ nay, với chức vụ mới, Bảy Viễn phải đưa lực lượng Bình Xuyên vào khuôn khổ lãnh đạo của đảng cộng sản, chấm dứt tình trạng tự trị và tính cách dị biệt cố hữu của Bình Xuyên.

Bảy Viễn nghe xong phản đối:

“...Tôi xin nói rõ vấn đề, anh em Bình Xuyên không phải chờ đợi Nguyễn Bình tới Nam Bộ mới đứng lên chiến đấu. Chúng tôi đã đánh giặc suốt 30 tháng qua và đã có hơn ba trăm anh em hy sinh. Suốt trong ba năm chiến đấu đó, chúng tôi không hề nhận được của Việt Minh và Hà Nội một hạt gạo, một con cá khô, một khẩu súng, một viên đạn. Những đoàn công-voa từ Bắc vào, đi ngang qua vùng của chúng tôi, đã được chúng tôi bảo vệ để vận chuyển mọi thứ đến đơn vị của các anh an toàn. Cả những khi các anh bị Tây truy kích, chúng tôi cũng hậu tập giải vây và ngăn cản để các anh rút lui êm. Chúng tôi hy sinh chiến đấu cho xứ sở, đó là lẽ phải đã hướng dẫn chúng tôi. Chúng tôi không thể vâng lệnh và chiến đấu cho đường lối của kẻ đã thanh toán những người cùng chiến đấu một kẻ thù chung với mình một cách dã man, đốn mạt, còn hơn đối với địch.”⁷

Ít ngày sau, Bảy Viễn bỏ ra về lại Rừng Sát. Trên đường về đã thoát khỏi cuộc phục kích của Nguyễn Bình.

Nhưng Bảy Viễn và lực lượng hộ tống gồm 200 người không thể trở về chiến khu Rừng Sát được vì đã bị Nguyễn Bình cho tảo thanh sạch rồi.

Trước tình thế này, Bảy Viễn và anh em Bình Xuyên phải lấy quyết định sống chết.

Bảy Viễn phải chấp nhận ra thành và chịu mang tiếng Việt gian, nhưng còn cơ hội đánh cộng sản và giữ an ninh cho vùng Rừng Sát và Sài Gòn - Chợ Lớn, nơi họ sanh trưởng và chiến đấu.

Thế là cuộc thương thuyết với Tây bắt đầu, do Lai Hữu Tài làm liên lạc.

Điều kiện thương thuyết về phía Bình Xuyên đưa ra được Pháp chấp thuận. Bình Xuyên vẫn giữ lực lượng vũ trang và sự chỉ huy riêng. Bình Xuyên đóng quân trên một khu vực cạnh thành phố và chịu trách nhiệm vấn đề an ninh trên toàn khu vực này.

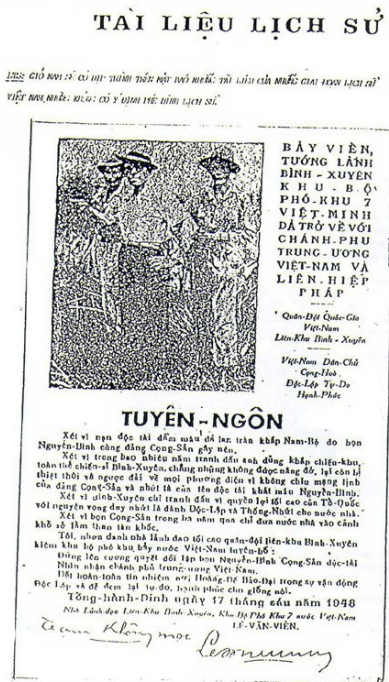
Bảy Viễn tiên liệu sẽ có nhiều anh em còn kẹt trong áp lực của Nguyễn Bình sẽ có cơ hội lần lượt kéo về. Cái khó của việc anh em trở về, kể cả đối với các anh em kháng chiến khác không phải trong hàng ngũ Bình Xuyên, là bức tường tâm lý ngăn chặn giữa chiến khu với thành thị chứ không phải cái khó do sự kèm kẹp của cộng sản. Từ lâu bức tường tâm lý đó đã phân định rõ hai vị trí: bên kia là kháng chiến, là yêu nước còn bên này là Việt gian, là đầu hàng địch. Tội nghiệp cho những người không chịu đi theo về với Hồ Chí Minh và cộng sản không có chỗ đứng trong sáng, minh bạch.

Bảy Viễn muốn biến vùng do Bình Xuyên kiểm soát trở thành một vùng trái độn, tức vùng tự trị, không có Tây chỉ huy, để các thành phần kháng chiến không

cộng sản quay về có chỗ đứng thoải mái, không mặc cảm đi theo Tây trong lúc chờ đợi tình hình chính trị Việt Nam ngày thêm sáng tỏ.

Quả nhiên, lần lượt những người Bình Xuyên còn kẹt trong vùng Nguyễn Bình tìm cách quay về với anh em cũ, như Bảy Môn, Tư Huỳnh... Tuy nhiên, Tây nào có chịu dễ dàng để cho một vùng thực

⁷ P.Darcourt, sdd, trang 307.



sự tự trị như vậy, nên một số đông những người kháng chiến không về được phải kẹt lại với cộng sản.

Ngày 17 tháng 6 năm 1948, Bảy Viễn đưa ra lời tuyên bố về sự trở về thành như sau:

“ – Xét vì sự độc tài đẫm máu đã lan tràn khắp Nam Bộ do bọn Nguyễn Bình cùng đảng cộng sản gây nên,

- Xét vì trong bao nhiêu năm tranh đấu anh dũng khắp chiến khu, toàn thể chiến sĩ Bình Xuyên, chẳng những không được nâng đỡ, lại còn bị thiệt thòi và ngược đãi về mọi phương diện vì không chịu mệnh lệnh của đảng cộng sản và nhất là tên độc tài khác máu Nguyễn Bình,

- Xét vì Bình Xuyên chỉ tranh đấu vì quyền lợi tối cao của Tổ Quốc với nguyện vọng duy nhất là dành độc lập và thống nhất cho nước nhà,

- Xét vì bọn cộng sản trong ba năm qua chỉ đưa nước nhà vào cảnh khổ sở làm than tàn khốc,

Tôi nhơn danh nhà lãnh đạo tối cao Quân đội Liên khu Bình Xuyên kiêm Khu bộ phó Khu 7 nước Việt Nam tuyên bố:

Đứng lên cương quyết đối lập bọn Nguyễn Bình cộng sản độc tài,

Nhìn nhận Chính phủ trung ương Việt Nam,

Đặt hoàn toàn tín nhiệm nơi Hoàng Đế Bảo Đại trong sự vận động Độc lập và đem lại tự do hạnh phúc cho giống nòi ”.

Tổng Hành dinh, ngày 17 tháng 6 năm 1948

Nhà lãnh đạo Liên khu Bình Xuyên, Khu Bộ phó Khu 7 nước Việt Nam

Lê văn Viễn

(chữ ký của Lê văn Viễn, kèm theo mấy chữ viết tay của ông “**tạm không mộc**”)

Ngày 25 tháng 4 năm 1949, Bảo Đại từ Hồng Kông trở về Việt Nam, nhưng không ghé Sài Gòn mà đi thẳng lên Đà Lạt.

Bảy Viễn chỉnh đốn lại lực lượng và hiện có 1500 người. Hàng tháng chính phủ Sài Gòn cấp cho 170.000 đồng. Số này không đủ trả lương tháng 120 đồng cho 3 tiểu đoàn, đây là không kể các thành phần khác nằm trong lực lượng Bình Xuyên.

Một hôm Bảo Đại đề nghị sẽ giúp Bảy Viễn nắm lấy Đại Thế giới Chợ Lớn và Kim Chung Sài Gòn để có tiền nuôi quân đội và phát triển thêm. Bảy Viễn khai thác hai nơi này sẽ tránh mất một số tiền khổng lồ lọt vào tay cộng sản mà trước giờ người Tàu vẫn nạp đều cho cộng sản để tránh bị cộng sản quấy phá, khủng bố.

Dưới cái nhìn của Bảo Đại, ít nhất phải giữ được Miền Nam yên ổn. Cộng sản tăng cường ở Nam Bộ vì muốn chiếm trọn các tỉnh và Chợ Lớn.

Đại Thế giới thành lập tháng 12 năm 1946 do Đô đốc d’Argenlieu cho phép. Trong kỳ đầu giá đầu tiên, chủ trúng thầu đóng thuế cho Nhà nước mỗi ngày 200.000 đồng. Điều quan trọng là trong lúc đó, chủ sòng bạc người Tàu mỗi ngày nộp cho Việt Minh 300.000 đồng để được yên ổn làm ăn.

Năm 1951, Bảy Viễn trúng thầu với giá biểu 500.000 đồng thuế mỗi ngày cho chính phủ Việt Nam.

Lẽ dĩ nhiên từ nay, Việt Minh không còn lợi tức ở đây nữa. Lần lược Bảy Viễn kiểm soát hết Chợ Lớn, phá vỡ mọi hệ thống công an và kinh tài của Việt minh. Ba Tàu chỉ đóng thuế có một mối và được bảo vệ an toàn, không còn lo sợ như với Việt Minh trước kia.

Vùng an ninh do Bình Xuyên, Hòa Hảo và Cao Đài tái lập và kiểm soát càng ngày càng mở rộng. Nguyễn Bình mất đất dần và phải rút về thế thủ để bảo toàn lực lượng.

Ngày 29 tháng 9 năm 1951, Nguyễn Bình bị giết chết trong một trận phục kích, trên đường về Hà Nội theo lệnh Hồ Chí Minh để báo cáo tình hình chiến sự trong Nam tại sao càng ngày càng thất thế, để mất hết những vùng đã kiểm soát được.

BẦY VIỄN-NGÔ ĐÌNH DIỆM và MẶT TRẬN THỐNG NHẤT TOÀN LỰC QUỐC GIA.-

Tình hình chính trị Việt Nam từng bước cải thiện. Nền độc lập Việt Nam chuyển mình thể hiện rõ nét.

Ngày 3 tháng 7 năm 1953, nội các Laniel Pháp ra bản tuyên bố, vượt qua tất cả các văn kiện đã ký kết từ trước đến giờ, long trọng nhìn nhận nền độc lập Việt Nam và cụ thể, sửa soạn trao trả trọn vẹn Chánh quyền cho Việt Nam.

Ngày 1 tháng 8 năm 1953, Quốc Trưởng Bảo Đại đi Paris để thảo luận với Chánh phủ Pháp về quyền thi hành các điều khoản của bản tuyên bố trên. Vì Việt Nam chưa có Quốc Hội mà Quốc Trưởng Bảo Đại muốn có được sự hậu thuẫn rộng rãi của dân chúng ba miền, nên đồng ý cho tổ chức một **Đại Hội Nghị Toàn Quốc** để thu thập ý kiến và nguyện vọng của toàn dân về hai vấn đề căn bản: **Độc lập** và **Liên hiệp Pháp** của Việt Nam. Việc triệu tập **Hội Nghị Toàn Quốc**, tuần báo Đồi Mới của Cụ Trần văn Ân nhiều lần nêu lên một cách vô cùng khẩn thiết trước diễn đàn cả nước.

Ngày 10 tháng 9, Quốc Trưởng Bảo Đại ký Sắc Lệnh qui định việc tổ chức Quốc Dân Đại Hội theo dự tính này. Đồng thời, chính giới ở ba miền đều bày tỏ sự ủng hộ Bảo Đại trong sứ mạng thảo luận với Pháp thực hiện thắng lợi văn kiện quan trọng ấy cho Việt Nam. Ở Sài Gòn, các ông Hộ Pháp Phạm công Tắc (Cao Đài), Huỳnh công Bộ và Lương Trọng Tường (Hòa Hảo), Lê văn Viễn (Bình Xuyên), Giám mục Ngô đình Thực (Công Giáo) và Bác sĩ Nguyễn xuân Chữ (Quốc Dân Đảng) bày tỏ sự tin cậy Quốc Trưởng và đưa ra một bản Hiệu triệu dân chúng hãy tiến đến thành lập Khối Đoàn Kết Quốc Gia.

Ngoài ra, Hộ Pháp Phạm công Tắc, qua những buổi họp trong khu vực Bình Xuyên, thành hình một **Phong trào Liên Hiệp Ái Quốc**, do chính ông lãnh đạo, công bố bản tuyên ngôn kêu gọi sự đoàn kết sâu và rộng nhằm mục đích tranh đấu cho nền Độc lập Tổ Quốc.⁸

Về **Hội Nghị Toàn Quốc**, phải nói đây là một biến cố chánh trị đầu tiên ở Việt Nam vô cùng quan trọng, mở ra cho Việt nam một viễn ảnh chính trị dân chủ. Chính hội nghị này đã chấm dứt những Chánh phủ thiếu cơ sở chủ quyền quốc gia mà Chánh phủ Nguyễn văn Tâm là Chánh phủ cuối cùng của giai đoạn quan hệ Pháp - Việt để đưa đến Chánh phủ Bửu Lộc như là Chánh phủ chuyển tiếp. Như vậy, chính **Hội Nghị Toàn Quốc** đã dẫn đến Chánh phủ quốc gia Ngô đình Diệm sau đó.

Theo Sắc Lệnh của Quốc Trưởng Bảo Đại qui định, thì Hội Nghị sẽ gồm có 200 Đại biểu, đại diện các đoàn thể chính trị, tôn giáo, kinh tế, chuyên nghiệp và toàn dân qua các cơ quan đề cử từ cấp xã trở lên.

Hội Nghị sẽ có một Chủ tịch đoàn do Cụ Trần Trọng Kim làm Chủ tịch, một Thư ký đoàn do Cụ Trần văn Ân làm Tổng thư ký và ba Tiểu Ban đặc trách nghiên cứu về vấn đề Độc lập do Cụ Nguyễn Phan Long làm Trưởng ban, về vấn đề liên kết với Pháp, do Cụ Trần văn Quế làm Trưởng ban và về nhiệm vụ của phái đoàn thương thuyết do Cụ Phạm Hữu Chương, làm Trưởng ban.

⁸ *Nghiêm Kế Tổ, Việt Nam máu lửa, Xuân Thu, Hoa Kỳ, 1989, trang 297.*

Sự vận động chung của toàn dân lúc bấy giờ đã đặt được một nền tảng khá vững chãi cho việc thực thi Độc lập Việt Nam dựa trên sự đoàn kết thật tốt đẹp chưa từng có của toàn dân ba miền.

Thế mà thế đoàn kết quốc gia này bị phá sản trong những năm sau đó, nhường chỗ cho ý chí cá nhân của ông Ngô Đình Diệm thành lập một Chánh quyền tập trung. Để củng cố sức mạnh cho Chánh quyền của mình, ông Ngô Đình Diệm bắt đầu thẳng tay triệt hạ tất cả những người mà ông xét thấy khó hợp tác với ông. Như các Đảng phái quốc gia, các nhơn sĩ miền nam, ... Chính sự phá mất đoàn kết này đã lần lượt dẫn đến những xáo trộn chính trị ở Miền nam và sau đó, dẫn đến biến cố năm 1975 là giai đoạn cuối của nền độc lập non nớt dân tộc.

Ngày 26 tháng 6 năm 1954, sau khi Điện Biên Phủ thất thủ, ông Ngô Đình Diệm được Hoàng đế Bảo Đại chỉ định thành lập Chánh phủ thay thế Chánh phủ của Hoàng thân Bửu Lộc.

Sự xuất hiện của ông Ngô Đình Diệm không làm cho nhiều người ở miền Nam quan tâm cho lắm, kể cả những người theo dõi thời cuộc và các chánh khách.

Trong bài diễn văn đầu tiên hiệu triệu quốc dân, đọc nhanh với giọng đều đều theo cách đọc thoại, ông Ngô Đình Diệm nhấn mạnh là ông về đây để làm một cuộc cách mạng, động viên tất cả các sức mạnh của xứ sở, thiết lập nền Độc lập và một Chánh phủ thật sự xứng đáng được kính trọng và không còn bị ngoại quốc khống chế. Ông kết luận: “ Với tôi chỉ biết có Tổ Quốc Việt Nam và chỉ có Việt nam ”.

Ngày 19 tháng 6, ông Ngô Đình Diệm được Hoàng đế Bảo Đại thỏa thuận yêu sách là giao trọn cho ông quyền hành về chánh trị và quân sự, điều mà từ trước đến giờ, Hoàng đế Bảo Đại không hề trao cho các vị Thủ tướng tiền nhiệm, cả với Hoàng thân Bửu Lộc.

Dự án chánh trị của ông Diệm rất đơn giản. Ông sẽ phát động một cuộc cách mạng, nghĩa là cải tổ các cơ chế và xã hội, từ thượng tầng với những người khoa bảng được tin cậy cộng tác với ông trong Chánh phủ, chứ không phải bắt đầu từ cơ sở. Cuộc cách mạng này đòi hỏi một bộ máy hành pháp thật mạnh, một Nhà nước tập trung, một quân đội mạnh có kỷ luật, nên quan niệm này không thể chấp nhận một sự dung hòa tương nhượng nào được.

Ngay những ngày đầu nhậm chức, ông Diệm đã bộc lộ rõ những ý nghĩ chánh trị của ông là bẻ gãy mọi ảnh hưởng của Hoàng đế Bảo Đại, thanh toán Tướng Nguyễn văn Hinh, đập tan các Giáo phái và nhất là lực lượng Bình Xuyên mà ông cho là một “ băng đảng ăn cướp dấy vào chính trị ”.⁹

Ngày 20 tháng 9 năm 1954, ông Diệm mời Bảy Viễn vào dinh Gia Long yết kiến để nghe ông nói về những dự tính tổ chức Chính quyền của ông.

Theo ông, ngày nay, Việt Nam chấm dứt chiến tranh và thật sự vấn hồi nền độc lập. Do đó, mọi việc phải đi vào trật tự và tuân thủ quyền lợi tối thượng của quốc gia. Lực lượng võ trang Bình Xuyên phải giải tán như các Giáo phái khác.

Bảy Viễn cắt ngang:

“ – Thưa Thủ tướng, tôi xin nói thẳng điều tôi nghĩ, theo cách của tôi. Người Pháp không tạo ra các Giáo phái và Bình Xuyên. Những lực lượng này từ dân chúng mà ra đời, và suốt trong thời gian dài đã chiến đấu chống thực dân Pháp để đòi độc lập. Ông là người không có sống ở đây nên không hiểu rõ dân tình ở đây. Ông trông cậy những người có bằng cấp cao, có chức tước lớn. Còn tôi, tôi không hề tìm cách để trở thành lãnh đạo quân sự hay chính trị. Chính chiến tranh đã đưa tôi đến địa vị ngày nay. Lúc đầu, tôi cũng đã từng chiến đấu nhiệt thành bên cạnh những người cộng sản. Chúng nó cũng nói lời dao to búa lớn về thống nhất, về độc lập, về quyền lợi tối thượng của dân

⁹ P.Darcourt, *sdd*, trang 381.

tộc. Điều mà chúng nó muốn là đưa chúng tôi vào hệ thống của chúng nó, để dễ nuốt sống chúng tôi. Vì thế mà chúng tôi đã quay súng chống chúng nó.

Mặt ông Diệm đỏ gay. Hai bàn tay nắm chặt lại, ông tiến đến trước mặt Bảy Viễn, giọng giận run:

“ - Nếu tôi hiểu không lầm thì ông so sánh tôi với cộng sản...”

Bảy Viễn đứng lên:

“ - Cộng sản khôn nạn. Chúng nó lợi hại hơn ông nhiều mà còn không khuất phục dân Bình Xuyên được. Đó là điều tôi muốn ông hiểu. Và, còn một điều nữa tôi muốn thưa với ông. Trong những năm ông sống ở ngoại quốc, chúng tôi chiến đấu. Những vùng mà chúng tôi đang kiểm soát do chúng tôi lấy được từ Việt minh. Và lúc ấy, không có ai đến tranh dành nguy hiểm chết chóc với chúng tôi. Giờ đây không còn một rủi ro nào nữa thì ông muốn thống nhất về cho những người của ông. Nay ông à, chúng tôi sẽ không buông đầu ! Tôi không thể bỗng nhiên bỏ rơi anh em của tôi và đầu hàng để dàng ”.

Bảy Viễn bước ra cửa.

“ – Nay Bảy Viễn. Tôi sẽ đánh ông. Không hối hận và không thương hại ”.¹⁰

Giữa một ông Thủ tướng gốc quan lại kiên định rằng ông do Trời đặt để trị vì Việt Nam, tuyệt đối bám vào quyền lực Nhà nước và một tay giang hồ thà chết chứ không chịu phục tùng quyền lực của kẻ khác, lấy đạo nghĩa thủy chung với anh em làm lẽ sống, cố bám vào mảnh đất và người Bình Xuyên là một hiện tượng phong kiến của giới anh chị Nam Kỳ, thì một cuộc chạm trán trực tiếp nảy lửa là điều khó tránh khỏi.

Kể từ tháng giêng 1955, ông Diệm nhận được viện trợ của Hoa kỳ đã chuyển từ trước qua ngã Paris. Còn Pháp tìm cách phũ tay. Ba trăm cố vấn Mỹ đến Sài Gòn thay thế các sĩ quan Pháp để lo tổ chức Quân đội Việt nam.

Hòa Hảo và Cao Đài đã bắt đầu có vài bộ phận rục rịch tách khỏi hàng ngũ, về với ông Diệm. Hai ngàn Cao Đài Trình Minh Thế, ngày 13 tháng 2 năm 1955, kéo về với ông Diệm.

Đại tá Mỹ Lansdale cùng với nhóm cố vấn bắt đầu mở chiến dịch tuyên truyền chống Bảo Đại – Pháp và Bảy Viễn. Truyền đơn từ máy bay ban đêm rải xuống Sài Gòn - Chợ Lớn bêu xấu, sỉ vả Bảy Viễn nhằm mục đích cô lập Bảy Viễn với anh em Bình Xuyên, sửa soạn cuộc tấn công trong những ngày tới. Song song với chiến dịch tuyên truyền, Đại tá Lansdale và ông Diệm còn tập trung những phương tiện quân sự mạnh để sẵn sàng khai chiến.

Sau Trình Minh Thế là Nguyễn Thành Phương, rồi Năm Lửa của Hòa Hảo lần lượt tách khỏi hàng ngũ kéo quân về với ông Diệm.

Lúc bấy giờ Bảy Viễn có trong tay 3500 quân trang bị kỹ lưỡng và còn trung thành với Bảy Viễn.

Bình Xuyên và các bộ phận khác còn lại của Giáo phái, cho đến lúc này, vẫn chưa hề nghĩ là ông Diệm quyết tâm thanh toán họ và tin rằng cả phía Pháp cũng sẽ can thiệp khi có súng nổ chớ không thể để cho họ bị ông Diệm tiêu diệt. Do đó mà Bình Xuyên không hề có chuẩn bị ứng chiến.

Hưởng ứng lời kêu gọi đoàn kết quốc gia của ông Diệm, từ lúc ông về nhậm chức, nhiều đảng phái, nhân sĩ đã nhiều lần hội kiến với ông để thảo luận về một đường lối cải tổ Chánh phủ thực hiện đoàn kết. Mọi người đều thấy, tại chỗ, ông Diệm tỏ ra đồng ý với ý kiến của các vị tham dự. Nhưng sau đó, ông Diệm lại có những quyết định khác. Và nhất là khi mọi người đã thấy rõ ý đồ của ông

¹⁰ P. Darcourt, *sdd*, trang 392, 393.

Diệm là muốn dẹp Giáo phái vì ông đã công khai cho rằng “Giáo phái dơ dáy”, để lập một Chánh quyền tập trung và mạnh, nên biết khó mà có sự hợp tác rộng rãi được. Chỉ có vâng lệnh mà thôi.

Nhân đây, xin nói ít dòng về từ ngữ “*Giáo phái*” ở Việt Nam phát xuất từ đây. Trong “Giáo phái” từ “phái” (secte) mang ý nghĩa xấu vì “phái” là bộ phận không phải chính thống, là thứ tách ra, lệch lạc, là “tà” (tà=xiêng). Ngôn ngữ chánh thức của Chánh quyền lúc bấy giờ gọi chung hai tôn giáo Cao Đài và Phật Giáo Hòa Hảo cùng với Bình Xuyên là “Giáo phái” là để đồng hóa hai tôn giáo với “*băng đảng ăn cướp*” nhằm mạ lỵ. Đây là ngôn ngữ của chiến dịch Hoàng Diệu và Đình tiên Hoàng sẽ khai diễn trong những ngày sau đó.

Nhưng phía Giáo phái vẫn không thiếu thiện chí trong việc nỗ lực tìm một giải pháp ôn hòa cho tình hình căng thẳng lúc bấy giờ làm mất thể đoàn kết quốc gia. Ngày 20 tháng 3 năm 1955, **Mặt Trận Thống Nhất Toàn Lực Quốc Gia**, nhờ sự nỗ lực của Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc, của đại diện Phật Giáo Hòa Hảo, Bình Xuyên và nhiều nhân sĩ, thành hình dưới sự lãnh đạo của Đức Hộ Pháp, đã gửi đến ông Diệm một kiến nghị khẩn trương yêu cầu ông Diệm thành lập một Chánh phủ đoàn kết quốc gia như ông đã kêu gọi ngay từ ngày mới về nước. Chánh phủ đoàn kết quốc gia rất thuận lợi trong lúc này bởi cái thể đại đoàn kết phát động từ Hội Nghị Toàn Quốc năm 1953 hãy còn ảnh hưởng tốt. Về vấn đề quân đội của Giáo phái, Mặt Trận đề nghị nên có một giải pháp ôn hòa và thích nghi. Trong Mặt Trận, không có ai nghĩ nên đưa Bảy Viễn lên làm Thủ tướng, kể cả Bảy Viễn cũng không nuôi dưỡng tham vọng chánh trị này. Với Bảy Viễn, làm tư lệnh một lực lượng võ trang vẫn hơn bởi nó phù hợp với con người và khả năng của ông ấy.

Về sau, vụ án xử những người trong **Mặt Trận Thông Nhứt Toàn Lực Quốc Gia**, vì ảnh hưởng tuyên truyền xuyên tạc của Chánh quyền Ngô Đình Diệm, nhiều người cho đến ngày nay vẫn còn hiểu đó là vụ án “*phiến loạn Bình Xuyên*”. Thật ra Bình Xuyên chỉ là một thành viên của Mặt Trận. Cụ Trần văn Ân được Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc mời làm Cố vấn cho Mặt Trận nhưng cũng lại bị dư luận hiểu là “Cố vấn giờ thứ 25” của “*phiến loạn Bình Xuyên*”. Thật tình thì Cụ Trần văn Ân không có một chức vụ nào trong “Giáo phái” cả.

Quả lựu đạn tung vào trong sân Cảnh sát Đô thành ngày 30 tháng 3 năm 1955 là mồi khai hỏa cuộc xung đột. Ông Diệm dốc toàn lực đẩy lui lực lượng Bình Xuyên xuống Rừng Sát.

Có người cho rằng quả lựu đạn ấy là do Đại tá Lansdale chủ mưu để gây hấn hầu sớm phá tan kế hoạch dàn xếp của Bộ ngoại giao Hoa kỳ.

Chiến dịch Hoàng Diệu do Đại tá Dương văn minh làm Tư lệnh được tiến hành phong tỏa chặt chẽ khu Rừng Sát, không cho “*một con kiến lọt qua được*”. Vì cảm cái nghĩa đối với ông Viễn mà có một số người theo ông tới Rừng Sát, trong đó có một vài người miền Bắc, khi phải rời Bắc chạy vào Nam tránh áp lực đảng tranh, được ông Viễn bảo bọc an toàn, như cụ Nguyễn Ước Lễ, nguyên Tỉnh trưởng Sơn Tây, cụ Nguyễn Đức Quỳnh...

Ở Rừng Sát, khi cụ Trần văn Ân nhận thấy không an toàn vì thiếu chuẩn bị, cụ đề nghị một số nên ra về tốt hơn, như các ông Trần văn Cang (kiến trúc sư - mất 1993 ở Toulouse, Pháp), ông Lê văn Ngọ (nhạc phụ của Bác sĩ Lữ Y), ông Nguyễn Ước Lễ (ở Montrouge, Pháp, nay đã mất), ông Thành Nam Nguyễn Long (mất 1992, Hoa Kỳ), ông Sĩ Thanh, người Phật Giáo Hòa Hảo, ở Pháp,... Ông Viễn đồng ý không một lời phản đối.

Riêng ông Lê văn Ngọ (kỹ sư) đi theo ông Viễn chỉ vì cảm cái nghĩa ông được ông Viễn cứu mạng. Lúc kháng chiến căng thẳng, ông bị Việt minh bắt, trói, chờ đến giờ mổ bụng dòn trấu. Ông Viễn đi ngang trông thấy, cất tiếng hỏi lý do, được trả lời là ông này có vợ đầm. Ông Viễn nghe qua, bảo một cách mộc mạc:

- Nó có vợ đầm kệ nó chớ. Mở thả nó ra.

Và cũng cách ứng xử ấy, ông Viễn đã xé bỏ danh sách hàng hai trăm người có bằng cấp Tây do Trần văn Giàu đưa ra để thủ tiêu về tội việt gian:

- Có bằng cấp, tội gì giết tụi nó. Chờ độc lập, bắt tụi nó ra làm việc chứ ! (chuyện này do những người liên hệ thuật lại, một số đã theo “phiến loạn Bình Xuyên” vì cái nghĩa cử ấy).

Sau khi một số người lần lượt được đưa ra ven rừng về Sài Gòn, cụ Trần văn Ân và cụ Nguyễn Hữu Thuần cũng ra với sứ mạng thương thuyết để đưa anh em Bình Xuyên ra về theo lời kêu gọi của Chánh quyền. Cụ về tới Biên Hòa, vào nhà Tỉnh trưởng Biên Hòa lúc bấy giờ là Thiếu tá Nguyễn Linh Chiêu (Đại tá năm 1975 và làm Tùy viên quân sự ở Hoa thịnh Đốn, hiện ngụ ở Hoa kỳ) xin ông Chiêu một bữa ăn sáng cho ngon lành. Ông Chiêu đã mời hai Cụ ăn sáng, quả thật ngon lành như ý Cụ muốn. Ngày nay, tức lúc còn sanh tiền, Cụ Ân vẫn thường nhắc lại kỷ niệm này.

Hôm sau, Cụ gặp ông Mai Hữu Xuân và được hướng dẫn gặp Đại Tá Dương văn Minh ngay trên chiến hạm chỉ huy chiến dịch Hoàng Diệu. Cụ thảo luận “vấn đề ra về” với Đại tá Minh và Trung tá Nguyễn Khánh, tư lệnh phó, và đã ký “giấy thỏa thuận” với Đại tá Dương văn Minh.

Truyền đơn rải khắp nơi kêu gọi Bình Xuyên ra về với Chánh phủ Quốc Gia, được bảo đảm an toàn và hoàn toàn không bị truy tố, dành mọi dễ dàng để ai muốn hợp tác với Chánh phủ theo khả năng của mình hoặc trở về với đời sống bình thường.

Chiến dịch Hoàng Diệu kết thúc, Cụ Ân, Cụ Nguyễn Hữu Thuần, Cụ Hồ Hữu Tường và một số sĩ quan có liên hệ trong vụ Bình Xuyên bị nhốt vào Chí Hòa chờ ngày ra tòa lãnh án. Không có vấn đề “ra về với Chánh phủ Quốc Gia” chứ đừng nói đến vấn đề hợp tác.

Chiến dịch Đinh Tiên Hoàng đánh tan Ba Cụt ở miền Tây. Ba Cụt được Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ đón rước ra, cũng với những bảo đảm được hứa hẹn. Nhưng vẫn lãnh án tử hình. Bị bắt đơn xin được xử bắn với tư cách một quân nhân. Ba Cụt bị chặt đầu, thân thể bị băm ra làm nhiều mảnh và chôn ở nhiều nơi khác nhau để như thế thân nhân không thể làm mồ mả được và dân chúng có muốn tưởng niệm Ba Cụt cũng không được.

Theo nhận xét của Giáo sư Lâm Lễ Trinh (hiện ở Hoa kỳ, lúc bấy giờ là Biện lý trong vụ án) thì Ba Cụt trước Tòa đứng ngay thẳng không hề tỏ vẻ sợ hãi, khúm núm, vẫn giữ tác phong người chỉ huy. Tuy có hai luật sư là Vương Quang Nhường và Lê Ngọc Chấn, Ba Cụt vẫn tự biện hộ cho mình nhiều hơn. Ông ăn nói hùng biện, mạch lạc, có đầu có đuôi, tiếng nói rõ ràng. Người tranh luận với tòa án và Biện lý là Ba Cụt. Ông Lâm Lễ Trinh nhìn nhận rằng chủ trương của ông Diệm là thanh toán lực lượng các Giáo phái, do đó vụ án Ba Cụt nhứt định phải có khía cạnh chính trị.

Khi giao cho ông Lâm Lễ Trinh lo việc Ba Cụt, ngay từ đầu ông Diệm đã nhấn mạnh rằng “đây là một vụ án rất hệ trọng về cả tư pháp lẫn chính trị vì *Lê Quang Vinh là một nhân vật quan trọng của Hòa Hảo*”¹¹.

Ở phiên tòa Đại hình Sài Gòn xử những người trong vụ “*phiến loạn Bình Xuyên*”, các ông Trần văn Ân, Nguyễn Hữu Thuần, Hồ Hữu Tường... đều bị kết án tối đa về “*tội phiến loạn*”. Việc hai ông về thương thuyết và có ký giấy thỏa ước với Đại tá Minh được nêu ra, nhưng tòa nhận chìm. Hai ông xin cho Đại tá Dương văn Minh và Mai Hữu Xuân ra tòa làm chứng, nhưng cũng bị từ khước. Những sĩ quan khác trưng giấy “kêu gọi” cho Tòa, bị Tòa lấy dứt túi.¹²

¹¹ Thành Nam Nguyễn Long, PGHH trong dòng lịch sử dân tộc, Đuốc Từ Bi, Hoa kỳ, 1991, trang 675, 676

¹² Theo những người bị xử trong phiên tòa này hiện còn sống thuật lại. Ở Pháp có ông Sĩ Thanh ở Vannes, có cựu Trung tá Nguyễn văn Năm (đang định cư thành phố Albi, miền nam nước Pháp), cụ Trần văn Ân ở Rennes.

Và bản án dành cho mỗi bị can cũng đã được định sẵn. Tòa chỉ làm công việc hợp thức hóa. Ngày nay ở Việt nam, cộng sản xử những người tranh đấu cho dân chủ nhân quyền và các nhà tôn giáo cũng bằng những phiên tòa tương tự như vậy. Phải chăng cộng sản đã học được ở Nhà Ngô?

Sau khi dẹp xong Giáo phái, Chánh quyền Nhà Ngô bắt tay trừ dập và đàn áp mạnh các Đảng phái quốc gia như Việt Quốc, Đại Việt, Duy Dân,... và cá nhân bất đồng chánh kiến mà vụ nổi cộm nhất là vụ 2 ông Nguyễn Phan Châu và Nguyễn Bảo Toàn đã từng hợp tác từ trước để rồi năm 1962 bị bắt cóc và bị Mật vụ bỏ vào bao bố, thả xuống sông Nhà Bè thủ tiêu. Đứcc Hộ Pháp Phạm Công tắc phải trốn qua Cao miên lánh nạn, còn bị mật vụ Nhà Ngô theo dõi qua Cao miên ám sát, may thoát chết, chỉ bị thương. Cùng lánh nạn Nhà Ngô qua Miên, còn có nhiều người, hoặc có hợp tác với ông Diệm như Cư sĩ Phật Giáo Hòa Hảo Thành Nam Nguyễn Long, Nhị Lang của Cao Đài, hoặc thuộc Đảng phái Quốc gia như Phạm Thái của Đại Việt,...

Ông Lê văn Viễn được Pháp đưa ra khỏi Rừng Sát và qua Miên, rồi sang thẳng Pháp tỵ nạn chính trị. Ông mất năm 1972, hưởng thọ được 68 tuổi. Người con lớn của ông là Lê Paul bị một sĩ quan cao cấp trong chiến dịch Hoàng Diệu của Đại tá Dương văn Minh bắn từ sau lưng chết. Cái chết của ông Lê Paul bị nhiều người nghi ngờ phải chăng vì ông đang mang một cái cặp nặng có nhiều tiền bạc? Người con kế của ông Viễn học đồ y khoa bác sĩ. Các con gái đều có chồng có địa vị khá trong xã hội Pháp.

Từ cuộc đời giang hồ cho đến lúc về thành làm Tướng Tư lệnh Bình Xuyên, Bảy Viễn vẫn giữ nguyên vẹn tư cách của người *anh chí*, luôn luôn biết trọng nghĩa khí, thủy chung, không bao giờ mưu mô ám hại người, kể cả kẻ thù, vì cho rằng làm như thế là quân hèn mạt.

Trong quyển “Người Bình Xuyên”, tác giả Nguyễn Hùng so sánh Bảy Viễn với Mười Trí, đề cao Mười Trí vì sớm *giác ngộ cách mạng* mà trở thành Thiếu tướng Quân đội nhân dân, con cái du học ở Nga thành tài, còn Bảy Viễn, vì tham vọng thấp hèn, chạy theo Tây nên bị dân chúng khinh rẻ, cuộc đời về già thân bại danh liệt ở xứ người. Nhưng suốt quyển sách, người đọc vẫn thấy ở Bảy Viễn biểu hiện rõ nét một bản sắc *anh chí*, một người chống cộng sản, chống Tây nhiệt thành cho Việt nam có độc lập và Mười Trí, xưng là sư thúc của Hòa Hảo, chỉ để lợi dụng cái thế của Hòa Hảo. Mười Trí đã gia nhập đảng cộng sản từ năm 1936. Người đọc vẫn không làm sao khinh ghét được “*tướng cướp Bảy Viễn*”.

Trong quyển “Bộ đội Bình Xuyên” (xuất bản TpHCM, Sài gòn, 1991) ba tác giả (Hồ Sơn Đài, Đỗ Tâm Chương, Hồ Khang) cố tách những phần tử đi theo cộng sản lúc ông Diệm phong tòa Rừng Sát, và cho đó là Bộ đội Bình Xuyên thật sự. Nhưng ở lời tựa, Thiếu tướng cộng sản Lê Thành Công, tức Sáu Thịnh, cũng phải nhìn nhận giá trị nhân bản của Bình Xuyên “, một hiện tượng nhân xã độc đáo của xứ Nam Kỳ, đó là những người kết lại với nhau thành nhóm, lấy huynh đệ, luật giang hồ làm căn bản ứng xử ”. (ý muốn nói không cần cái lý tưởng cộng sản?).

Ghi chú

¹ Di hát = đi đánh cướp

² Mò tôm = trói tay chân chung với cục đá nặng, ném xuống sông

³ Theo phiếu lý lịch của Bảy Viễn lúc giải giao cho Côn đảo – Pierre Darcourt, Bảy Viễn, Le Maitre de ChoLon, Hachette, Paris

⁴ Nguyễn Hùng, Người Bình Xuyên, nhà xb Công an nhân dân, 1968 các trang 26, 27, 28.

⁵ Nguyễn Hùng, sdd, trang 144, 145.

⁶ Nguyễn Hùng sdd, trang 237, 238, 239.

⁷ Nguyễn Hùng, sdd, trang 278, 279, 280, 281, 282.

⁸ P.Darcourt, sdd, trang 307.

¹⁰ Nghiêm Kế Tổ, Việt Nam máu lửa, Xuân Thu, HoaKỳ, 1989, trang 297.

¹¹ P.Darcourt, sdd, trang 381.

¹² P. Darcourt, sdd, trang 392, 393.

¹³ Thành Nam Nguyễn Long, PGHH trong dòng lịch sử dân tộc, Đuốc Từ Bi, Hoa kỳ, 1991, trang 675, 676

¹⁴ Theo những người bị xử trong phiên tòa này hiện còn sống thuật lại. Ở Pháp có ông Sĩ Thanh ở Vannes có cụ Trung tá Nguyễn văn Năm (đang định cư thành phố Albi, miền nam nước Pháp), cụ Trần văn Ân ở Rennes.

Xin lưu ý: Trong phần đối thoại, có từ ngữ “Bắc kỳ” - “Nam Kỳ” Tác giả muốn giữ nguyên như vậy để làm bộc lộ trung thực tâm lý của những người “Nam Kỳ” mọt mạt ở thời Việt nam còn “ba kỳ”.

* Tác giả và nhà xuất bản nhằm đề cao Mười Trí, bạn đồng sanh đồng tử với Bảy Viễn, nhờ sớm giác ngộ cách mạng mà trở thành Thiếu Tướng Quân đội Cộng sản Hà nội, và nhóm cộng sản hoạt động ở vùng Bình Xuyên, để qua đó lên án Bảy Viễn và những người theo ông là đầu hàng địch, thân bại danh liệt.

** Huỳnh văn Nghệ, sau 1975 về Nam, phản đối quyết định của Hà nội thống nhất với miền Bắc, thanh toán MặtTrận Giải Phóng Miền Nam và Chánh phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam, bị Hà nội cho đi nằm nhà thương, mổ và chết. Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa biết rõ âm mưu ám hại Tám Nghệ của cộng sản Hà nội, nên Bà bất mãn, bỏ ra khỏi đảng. Nhưng Bà bị Thủ tướng Phạm văn Đồng bắt buộc phải giữ kín việc ra khỏi đảng trong 10 năm. Và sau 10 năm, Bà công bố quyết định của Bà trên nhật báo Le Monde, Paris.